

タイムテーブル 1月7日 大会1日目

HB ホープス男子 CB カブ男子 BB パンビ男子
 HG ホープス女子 CG カブ女子 BG パンビ女子

予選リーグ試合順序 3人リーグ 2-3 1-3 1-2 4人リーグ 1-4 2-3 1-3 2-4 1-2 3-4

コート	8:20	8:30	9:10	9:20	9:50	10:50	11:00	12:00	13:00	14:00	15:00	15:30	16:00	16:30	コート
1	開場・受付	練習	コート整備	開会式	水谷さんとお楽しみ会	コート整備	BG1		BG16		BG101	BG105			1
2							BG2	BG6	BG10	BG13	BG102	BG106			2
3							BG3	BG7	BG11	BG14	BG103	BG107			3
4							BG4	BG8	BG12	BG15	BG104	BG108			4
5							BG5	BG9	BB6	BB10	HB21	BB101			5
6							BB1		BB7	BB11	HB22	BB102			6
7							BB2	BB4	BB8	BB12	HB23	BB103			7
8							BB3	BB5	BB9	BB13	HB24	BB104			8
9							CG1	CG15	HG6	HB1		BB105			9
10							CG2	CG16	HG7	HB2	HB25	CG101	HB101		10
11							CG3	CG17	HG8	HB3	HB26	CG102	HB102		11
12							CG4	CG18	HG9	HB4	HB27	CG103	HB103		12
13							CG5	CG19	HG10	HB5	HB28	CG104	HB104		13
14							CG6	CG20	HG11	HB6	HB29	CG105	HB105		14
15							CG7	CG21	HG12	HB7	HB30	CG106	HB106		15
16							CG8	CG22	HG13	HB8	HB31	CG107	HB107		16
17							CG9	CG23	HG14	HB9	HB32	CG108	HB108		17
18							CG10	CG24	HG15	HB10	HB33	CG109	HB109		18
19							CG11	CG25	HG16	HB11	HB34	CG110	HB110		19
20							CG12	CG26	HG17	HB12	HB35	CB101	HB111		20
21							CG13	CB15	HG18	HB13	HB36	CB102	HB112		21
22							CG14	CB16	HG19	HB14	HB37	CB103	HB113		22
23							CB1	CB17	HG20	HB15	HB38	CB104	HB114		23
24							CB2	CB18	HG21	HB16	HB39	CB105	HB115		24
25							CB3	CB19	HG22	HB17	HB40	CB106	HB116		25
26							CB4	CB20	HG23	HB18	HB41	CB107	HB117		26
27							CB5	CB21	HG24	HB19	HB42	CB108	HB118		27
28							CB6	CB22	HG25	HB20	HB43	CB109	HB119		28
29							CB7	CB23	HG26	HG33	HB44	HG101			29
30							CB8	CB24	HG27	HG34	HB45	HG102			30
31							CB9	CB25	HG28	HG35	HB46	HG103			31
32							CB10	HG2	HG29	HG36	HB47	HG104			32
33							CB11	HG3	HG30	HG37	HB48	HG105			33
34							CB12	HG4	HG31	HG38	HB49	HG106			34
35							CB13	HG5	HG32	HG39	HB50	HG107			35
36							CB14	HG1		HG40	HB51	HG108			36

タイムテーブル 1月8日 大会2日目

HB ホープス男子 CB カブ男子 BB パンピ男子
 HG ホープス女子 CG カブ女子 BG パンピ女子

コート	8:30	9:00	9:30	10:00	10:30	11:00	11:30	12:00	12:30	13:00	13:30	コート
1		CG201	HG201	CG301	CG401		HG401					1
2		CG202	HG202	CG302	CG402		HG402	HG501				2
3		CG203	HG203	CG303		CB401	HG403					3
4		CG204	HG204	CG304		CB402	HG404	HG502				4
5		CG205	HG205	HB201	HB209	HG301	HB301	HB401	HB501			5
6		CG206	HG206	HB202	HB210	HG302	HB302	HB402				6
7		CG207	HG207	HB203	HB211	HG303	HB303	HB403	HB502			7
8		CG208	HG208	HB204	HB212	HG304	HB304	HB404				8
9		CB201	HG209	HB205	HB213	HG305	HB305					9
10		CB202	HG210	HB206	HB214	HG306	HB306					10
11		CB203	BG301	HB207	HB215	HG307	HB307					11
12		CB204	BG302	HB208	HB216	HG308	HB308					12
13		BG201	BB201	HG215								13
14		BG202	BB202	HG216								14
15		BG203	BB203	BB301								15
16		BG204	BB204	BB302								16
17												17
18	練習			10:00	10:40	11:20	12:00	12:40	13:20			18
19				BG401	BB401	CG501	CB501	HG601	HB601			19
20												20
21		CB205	HG211	CB301								21
22		CB206	HG212	CB302								22
23		CB207	HG213	CB303								23
24		CB208	HG214	CB304								24
25												25
26												26
27												27
28												28
29												29
30												30
31												31
32												32
33												33
34												34
35												35
36												36

交流試合